

ĐẠI THỪA TẬP
BỒ TÁT HỌC LUẬN
(Sikṣasamuccaya)

Quyển thứ bốn

- *Đại Chánh Tân Tu Đại Tạng Kinh. Thứ Tự Kinh văn số 1636. Quyển thứ 32 thuộc Luận tập bộ toàn từ trang 75 đến trang 144.*
- *Ngài Pháp Xưng (Santideva-Tịch Thiên) Bồ Tát tạo luận. Tây Thiên dịch Kinh Tam Tạng Ngân Thanh Quang Lục Đại Phu, Thi Quang Lục Khanh Phổ Minh Từ Giác Tuyên Phạm Đại Sư, Sắc Tử Sa Môn Thân Pháp Hộ cùng với những người khác phụng chiếu dịch.*
- *Sa Môn Thích Như Điển, Phương Trượng Chùa Viên Giác Hannover Đức Quốc, dịch từ chữ Hán sang tiếng Việt tại Tu Viện Đa Bảo Úc Đại Lợi, bắt đầu dịch từ ngày 17 tháng 11 năm 2004 nhân kỳ nhập thất lần thứ hai tại đây.*

Hộ Trì Chánh Pháp Giới
(Silaparamitajam Saddharma-Parigraho
Nama Dvitiyah Paricchedah)

Phẩm thứ Hai, phần một

Luận rằng:

Người này đối với thân tuy đã xả; nhưng sao gọi là Hộ? Nghĩa là nếu tự thọ dụng những thí nơi chúng sanh, tại sao gọi là thọ dụng mà gọi là thí? Nếu không thọ dụng lại chẳng thủ hộ; cho nên hộ là hộ tự thân và thọ dụng là vì lợi ích chúng sanh.

Kinh Bồ Tát Biệt Giải Thoát chép rằng: *“Này Xá Lợi Tử! Nên biết hộ trì người khác tức là hộ trì chính mình. Này Xá Lợi Tử! Những hành tướng như thế, nếu Bồ Tát thành tựu sự hộ trì người khác, giả sử phải bị mất mạng, đối với ta, nghiệp này tất chẳng sao!”*.

Lại nữa trong Kinh Vô Ý Thọ Sở Vấn (Veradatta-Tariprccha) chép rằng: *“Cùng giống như xe lớn chở thật nặng. Chỉ có người trí mới hiểu pháp này”*. Kinh Vô Tận Ý cũng nói như thế. *“Vì hộ trì các chúng sanh mà giả cho thân này có khổ sở, cũng chẳng sanh mệt nhọc; huống gì lại xả bỏ thiện tri thức sao”*

Cho nên Kinh Hoa Nghiêm chép rằng: *“Này Thiện nam tử! Bồ Tát do nhờ Thiện tri thức giữ gìn mà chẳng rơi vào nơi cõi ác. Nhờ thiện tri thức đầy đủ siêu việt các Bồ Tát học xứ. Nhờ thiện tri thức dạy dỗ chỉ bày mà ra khỏi thế gian. Nhờ thiện tri thức mà được gần gũi Bồ Tát, chẳng quên mất chánh hạnh. Nhờ thiện tri thức mà được nhiếp thọ Bồ Tát tất cả hy hữu chánh hạnh vậy. Nhờ thiện tri thức nương vào nơi con đường chánh giác trừ nghiệp chướng hoặc ra khỏi thành sanh tử để đến nơi thanh tịnh. Này Thiện nam tử! do vậy thân cận thừa sự kẻ thiện tri thức nên như thế mà làm. Nghĩa là tâm như đất chứa đựng tất cả mà không mệt nhọc. Tâm như Kim Cang, chí nguyện chẳng thể hư hoại. Tâm như Luân Vi Sơn, dầu gặp những việc khó cùng, không lay động được. Tâm như kẻ nô bộc tùy theo các việc làm mà chẳng thôi thác. Tâm như người làm thuê phải rửa những đồ dơ uế, lìa sự kiêu mạn. Tâm như xe lớn vận chuyển đồ nặng đến nơi xa chẳng bị hư hoại. Tâm như ngựa tốt chẳng bạo ác. Tâm như chiếc thuyền tới lui chẳng mệt.*

Tâm như người con hiếu thảo đối với các thân nhân đều có hình dung thuận ý. Lại nữa Thiện nam tử! Nên nơi tự thân mà khởi tướng bệnh khổ, nơi thiện tri thức mà khởi tướng thầy thuốc giỏi. Tùy theo sự dạy dỗ làm cho tướng nhớ đến thuốc hay. Hay tu chánh hạnh trừ được những bệnh tướng. Lại nữa Thiện nam tử! Nên đối với tự thân tướng làm chuyện sợ hãi. Ở nơi thiện tri thức tướng làm dũng kiện. Tùy theo sự dạy dỗ tướng làm binh khí. Tu theo chánh hành tướng việc phá oán”.

Lại nữa Giải Thoát Quán Ưu Bà Di Kinh (Vacanopasi-kavimoksa) chép rằng:” Nay Thiện nam tử! Bồ Tát đối với thiện tri thức tùy theo sự dạy dỗ làm cho mong muốn cúng dường chư Phật Thế Tôn. Bồ Tát đối với thiện tri thức chẳng nói sai nghịch, được gần tất cả trí, đối với thiện tri thức nói lời chẳng gây gổ. Được gần gũi thiện tri thức chẳng lìa tác ý. Hiện tại được lợi ích. Lại nữa như Thiện Tài dùng tràng phan nghinh đón Tỳ Kheo, đầu mặt lễ chân, đi nhiều bên phải trăm ngàn lần rồi đứng về một bên. Lúc ấy Kiên Cố Tràng Tỳ Kheo quan sát lễ kính, rồi thành thật quan sát, lại cũng phải lễ bái. Như thế tư duy xem xét xong rồi hỏi từ đâu đến mà làm tướng này. Ở hiện tại công đức làm lợi ích, cần niệm kiên cố vô lượng hạnh nguyện. Chẳng bỏ ý niệm hy vọng thấy tướng cùng giữ gìn âm thanh, cho đến làm lễ rồi lui. Như việc nghinh tiếp thiện tri thức này, thấy tất cả trí đều buồn mà rơi lệ. Rồi đến nơi Tỳ Kheo Hải Vân làm lễ mà lui”.

Lại nữa Kinh Bồ Tát Biệt Giải Thoát chép rằng:” Nay Xá Lợi Tử! Bồ Tát vui với thiện pháp, muốn những thân bảo của thế gian chẳng phải chẳng xả thí, mà thân thừa sự chẳng phải chẳng cung kính, để cung cấp cho đồ sứ cho đến lời nói cũng chẳng phải chẳng mạnh mẽ. Đối với Hoà Thượng A Xà Lê phải sanh tâm tôn trọng. Cho chí vì sao thế? Vì đoạn trừ những dây triền phược để cầu pháp như thị. Vì đoạn trừ bệnh sanh tử ưu bi khổ não để cầu pháp như thị. Phát tâm chân thật như thế để diệt trừ tận cùng những khốn khổ của chúng sanh, để cầu pháp như thị. Phát tâm như thuốc thang để làm an lạc cho tất cả chúng sanh, cầu pháp như thị”.

Trong Kinh Tối Thượng Thọ Sở Vấn nói rằng: “Lại nữa trưởng giả! Hoặc ở nơi Bồ Tát mà nghe một cho đến bốn câu kệ, thọ trì đọc tụng vì người khác diễn nói. Cho đến Tích Tập Bồ Tát bố thí, trì giới, nhân nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ tướng. Kia nơi pháp A Xà Lê nên

sanh tâm tôn trọng. Cho đến gọi tên câu văn mà nói kệ tán thán . Nếu trong một kiếp ở nơi A Xà Lê gần gũi phụng thờ, thường hành chánh đạo. Tất cả tài lợi thọ dụng cúng dường trưởng giả. Ở nơi A Xà Lê tôn trọng thường vẫn chưa đầy đủ”.

Luận rằng:

Sao lại phải tôn trọng nơi pháp? Kinh Bát Thiên Tụng Bát Nhã Ba La Mật Đa (Prajnaparamita-astahasrika) chép rằng:”*Này thiện nam tử! Người ở nơi thiện tri thức tôn trọng ái lạc. Lúc ấy Thường Tham Bồ tát (Sadapraudita bohhisatva) Ma Ha Tát* những hình tướng như thế tôn trọng tác ý. Đoạn vào một thành. Khi vào trong thành rồi ta vì đó cúng dường pháp vô thượng Bồ Tát Ma Ha Tát, liền tự bán thân theo đó lấy ngay. Rồi đó ta ở nơi đê dài vì muốn nhân duyên thọ thân sanh tử, lưu chuyển vào các nơi vô lượng vô biên, chỉ vì pháp để làm lợi lạc chúng sanh. Lúc Bồ Tát Thường Tham cao xưng rằng: Nghe đây! Ai bán người này! Ai bán người này! Nói lời quan trọng ấy rồi ma Ba Tuần liền từ chỗ ngồi đứng dậy làm cho các Bà La Môn trưởng giả chẳng nghe được âm thanh này. Muốn tự bán thân mà chẳng thể được. Hết một lần đến rồi tất cả chẳng nghe, liền tự buồn khóc rồi xưng lên lời nói:

Kinh thay! Ở nơi tài lợi đây sao khó gặp được như thế. Ta tự bán thân mà chẳng thể được.

Thời lúc ấy có vị vua cõi trời tên là Lạc Ca La (Sakra) làm thân Phạm Chí đến trước Thường Tham Bồ Tát bạch rằng:

Này Thiện nam tử! Ngài vì sao ở đây mà bi lụy khóc lóc ưu não vậy?

Thường Tham Bồ Tát đáp rằng:

Này Phạm Chí ! Ta nay vui thiện pháp muốn vì pháp mà cúng dường nên tự bán thân này mà chẳng ai mua.

Lúc bấy giờ Phạm Chí nói với Thường Tham Bồ Tát rằng:

Tôi không phải là người, nên chẳng cần nhận bố thí của ông, chỉ cần máu huyết và xương tủy thôi. Ông có bán không?

Lúc bấy giờ Thường Tham Bồ Tát tự nghĩ. Thật là tốt lành với ta, thật viên mãn. Định biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là phương tiện thiện xảo. Thân ta đây bán được, tâm ngại gì máu huyết xương tủy. Tâm liền

phát nguyện đồng mãnh. Với tâm lành phân biệt, với tâm thật hoan hỷ đoạn nói với Phạm Chí rằng:

Đây thân này xin tùy ý.

Sau đó Thường Tham Bồ Tát rút dao cắt vào vai bên phải, để máu phun ra rồi lấy thịt trên vai, sau đó lấy xương ra luôn. Lúc ấy có trưởng giả nữ ở trên lầu cao thấy việc này liền đến trước Thường Tham Bồ Tát mà nói rằng:

Tại sao Ngài mà hành hạ thân mình vậy?

Khi đồng nữ nghe đến việc cúng dường rồi mới hỏi:

Này Thiện nam tử! Việc kia có công đức lợi lành gì?

Này đồng nữ! Kẻ thiện nam này vì ta mà nói Bát Nhã Ba La Mật Đa phương tiện thiện xảo như thế để học. Việc học như vậy là vì chúng sanh làm cho họ trở về. Đây là điều quan trọng.

Lại nữa! Đồng nữ thưa với Thường Tham Bồ Tát rằng:

Này Thiện nam tử! Ở nơi A Xà Lê vì cầu pháp rộng rãi như thế. Đây là mỗi mỗi nghĩa của pháp. Ở nơi hằng hà sa số kiếp hay xả bỏ thân này, vì cầu pháp rộng rãi như thế.

Này Thiện nam tử! Ta nay đầy đủ vàng bạc, ma ni châu bảo, lưu ly v.v...cho đến người đời với Bồ Tát Pháp Thượng (Dharmodgata bodhisatva) rộng làm thiện lợi.

Lúc ấy đồng nữ cùng với năm trăm quyến thuộc đến trước Bồ Tát Pháp Thượng. Lúc bấy giờ Bồ Tát Ma Ha Tát Pháp Thượng từ toà ngồi đứng dậy nghinh tiếp vào chỗ ở rồi trong bảy năm như thế nhập Diệu Tam Ma Địa, mà Thường Tham Bồ Tát lại trong bảy năm ấy chẳng muốn tìm cầu, chẳng muốn hỏi han, chẳng muốn tìm đến để hại, chẳng dấn trước mùi vị mà thường hay nhớ nghĩ đến Pháp Thượng Bồ Tát khi nào ra khỏi Tam Muội? Như thế đến trước pháp toà rồi, nơi thuyết pháp tận các chỗ ở, rải các loài hoa trân quý. Lúc ấy trưởng giả nữ cùng với hiện tiền năm trăm quyến thuộc ở nơi Thường Tham Bồ Tát dừng lại suy nghĩ lại học như thế. Lúc ấy trên hư không có tiếng bảo Thường Tham Bồ Tát rằng:

Đây là Pháp Thượng Bồ Tát sau bảy ngày ra khỏi đại định đến thành nghinh tiếp tùy nghi thuyết pháp.

Lúc ấy Thường Tham Bồ Tát nghe tiếng kia rồi sanh tâm rất hỷ lạc và ý thật thông suốt, quét đất sạch sẽ . Lúc bấy giờ trưởng giả nữ cùng với năm trăm quyến thuộc ở trước pháp tòa biết được bảy loại trang sức là thiện xảo (giả); lại nữa Thường Tham Bồ Tát nơi đất kia đã quét dọn sạch sẽ khắp nơi cần nước mà chẳng thể được. Mà ở nơi kia có ma Ba Tuần tên gọi Âm Tướng làm cho nước mất đi, khiến cho Bồ Tát sanh tâm khổ não, thôi thất ý đạo, tăng trưởng việc chẳng lành.

Lúc bấy giờ Thường Tham Bồ Tát biết ma Ba Tuần rồi, liền cắt thân, huyết phun trên đất. Vì sao thế? Vì ở nơi đất có nhiều bụi bặm vậy. Ở nơi thân Pháp Thượng Bồ Tát hoặc bụi ô nhiễm làm pháp ấy phá thân này chẳng tiếc gì. Và lại ta từ xưa đến nay vì muốn nhân duyên qua lại chẳng kể luân hồi sanh tử, chẳng tướng, vì pháp mà xả bỏ thân mệnh này. Suy nghĩ như thế rồi, liền cầm dao bén cắt thân này ra huyết lai láng phun ra trên đất, các nữ quyến thuộc lại biết được như thế, ma Ba Tuần tất cả đều chẳng thể làm được.

Cho nên trong Kinh Đại Thừa Tứ Pháp (Catur-dharmaka-Sutra) chép rằng: *Phật bảo các thầy Tỳ Kheo các Bồ Tát dầu cho hủy hoại hình thể cho đến gặp nhân duyên mất mạng, rốt cuộc chẳng thể bỏ rời thiện tri thức.*

Hộ Trì Chánh Pháp Giới
(Silaparamitajam Saddharma-Parigraho
Nama Dvitiyah Paricchedah)

Phẩm Thứ Hai, Phần Hai

Luận rằng:

Đối với những Kinh Điển chẳng rời bỏ thiện tri thức như giữ gìn thân mạng này. Đối với các kinh điển mỗi tích-tắc đều hướng về niềm vui học của Bồ Tát. Đối với kinh, tập hợp những hạnh của Bồ Tát. Đối với học của Bồ Tát, nên lựa lời của họ thật rõ ràng, cho nên không rơi vào chỗ tội lỗi. Đối với chỗ vô trí, chẳng ái lạc. Xem những kinh điển ấy thường hay tôn trọng vui theo. Người xem kinh điển chẳng xả bỏ các thiện tri thức, mà hay nói hộ trì tất cả chánh pháp. Như Kinh Hải Ý nói rằng: “*Dẫu cho thiện nam tử chẳng thể nói bằng văn tự lời nói; đối với pháp vô sanh chẳng thể nói được. Nếu ở cửa tổng trì mà dùng văn tự ngôn ngữ để giải rõ về lời nói này, thì đây có tên hộ trì chánh pháp*”.

Lại nữa Thiện nam tử! Có vị pháp sư cứ như vậy lâu xa trải qua sâu rộng như lời dạy mà tu hành. Nếu có người đối với vị pháp sư này gần gũi cung kính tôn trọng phụng thờ để hộ trì: Đồ uống, thức ăn, y phục, chỗ ngồi nằm, thuốc thang chữa bệnh đủ loại để cúng thí, giúp đỡ những đồ tốt và hộ trì những lời nói. Bỏ bỏ những sự phỉ báng ở chỗ che khuất. Đây có tên là hộ trì chánh pháp.

Lại nữa Thiện nam tử! Với họ, chẳng tranh tụng có thể thắng mà không pháp nào để nói được. Người và pháp không chỗ nào để chấp đây gọi tên là hộ trì chánh pháp.

Lại nữa Thiện nam tử! Đối với các chúng sanh trong trí tuệ giải thoát chẳng sanh tổn giảm; chẳng vì tâm tài lợi mà làm việc pháp thí cho kia. Đây có tên là hộ trì chánh pháp.

Lại nữa Thiện nam tử! Hoặc nhân lúc nghe pháp, hoặc nhân lúc thuyết pháp cho đến bước đi mỗi một bước ra vào trong mỗi hơi thở mà chuyên giữ gìn. Đây gọi là hộ trì chánh pháp. Đây là điều quan trọng.

Này Thiện nam tử! Nếu tâm phóng nơi cảnh của màu sắc mà chẳng phan duyên (Alambana-Tâm không tự khởi lên). Duy chỉ tánh ở một cảnh mà điều phục dừng nghĩ, đây gọi là hộ trì chánh pháp.

Lại nữa Thiện nam tử! Nếu pháp này là pháp có thể thay đổi, pháp không chỗ chấp trước, đây có tên là hộ trì chánh pháp.

Luận rằng:

Vị pháp sư nói về sự thân cận thiện tri thức cùng tướng xả bỏ thiện tri thức. Nếu chẳng hộ trì chánh pháp, đây chẳng được bảo hộ, đây chẳng được thanh tịnh, đây chẳng được tăng trưởng. Tức chẳng phải Bồ Tát quyết định sự việc nơi đây để hộ trì chánh pháp. Kinh Sư Tử Hồng Thắng Man(Srimalasimhanada-Sutra) chép rằng:”*Phật bảo Bồ Tát có hằng hà sa số vô lượng hạnh nguyện. Tất cả đều nhập vào trong một đại nguyện. Đó là hộ trì chánh pháp. Kẻ hộ trì chánh pháp có một cảnh giới rộng lớn mà kinh cũng nói:*

Giống như người đại lực sĩ chỉ bị va chạm vào thân một tí, thì thân không bị tổn hại. Phật bảo:

Thắng Man! Hộ trì chánh pháp một ít lại cũng như thế, làm cho ma Ba Tuần bị sầu khổ lớn. Ta chẳng thấy thêm một thiện pháp nào có thể làm cho ác ma sanh sự ưu não như thế. Ngoại trừ kẻ có một ít hộ trì chánh pháp.

Lại nói rằng giống như núi chúa Tu Di vững chắc đặc thù, so với những núi khác tối cao hơn cả. Phật bảo Thắng Man! Cũng như thế kẻ theo đại thừa xả bỏ thân mệnh tài sản nhiếp giữ lấy thân để hộ trì chánh pháp hơn hẳn kẻ Đại Thừa chẳng xả bỏ thân mạng tài vật để giữ gìn chánh pháp vậy.

Như Kinh Hải Ý có kệ rằng:

*Ai hộ trì chánh pháp Như Lai,
Bởi do cung kính mà nhiếp thọ
Chư Thiên, Long Vương, Khẩn Na La,
Phước đức trí huệ đều dung nhiếp.*

Cho đến những kẻ hộ trì chánh pháp của Như Lai, sanh ở nơi nào chẳng quá một lần sanh, thấy được điều vi diệu tôn quý đó. Khi thấy rồi tức được tâm thanh tịnh. Kẻ hộ trì chánh pháp của Như Lai bỏ được túc mệnh to lớn ; Ở nơi pháp của ta mà xuất gia làm lợi lạc vô số. Hãy thành tựu những hạnh tu hành chân thực, chân tịnh.

Lại nói rằng: Kẻ hộ trì chánh pháp của Như Lai được Đại Tổng Trì cho đến thiện lợi. Dầu cho trăm kiếp chẳng nghe được, do sức biện tài mà được vô ngại. Kẻ hộ trì chánh pháp của Như Lai cho đến trời Thích, Phạm, trời Hộ Thế cùng người lại được làm chuyên luân vương, tất cả đều ngộ được Bồ Đề an lạc và an ổn. Kẻ hộ trì chánh pháp của Như Lai đầy đủ ba mươi hai tướng thù thắng, thân trí trang nghiêm hỉ lạc. Tùy theo chỗ thấy, không được đầy đủ, kẻ hộ trì chánh pháp của Như Lai mà chẳng xả bỏ tâm Bồ Đề, hành Ba La Mật chẳng tổn giảm. Lại hay nhiếp thọ tất cả những thiện pháp.

**Ủng Hộ Pháp Sư
(Dharmabhamakadiraksa
Trtiyah Paricchedah)**

Phẩm Thứ Ba

Luận rằng:

Về phương tiện phòng hộ, có ba loại, đó là phòng hộ thân mạng và lời nói để được lìa các nạn, hộ trì chánh pháp; phòng hộ tư duy, chẳng làm cho người bị tổn hại; lìa xa các nạn. Như Kinh Hư Không Tạng (Gaganaganja-Sutra) chép: Vì sự hộ trì chánh pháp các Bồ Tát cùng có kệ rằng:

*Tối thượng Lương Túc Tôn
Sau khi đã diệt độ.
Hoặc sanh tâm đồng mãnh,
Chẳng tự tiếc thân mệnh,
Hộ trì pháp của Phật,
Xả bỏ những lợi dưỡng,
Lìa xa các quyến thuộc
Để chứng các Phật trí,
Chẳng rời bỏ chánh pháp.
Bị mạ li hủy báng
Bị lời ác mắng nhiếc
Vì hộ trì chánh pháp,
Ta đều xin nhận chịu.
Bị đâm chọc khinh rẻ;
Phỉ báng, không xưng tán.
Vì hộ trì chánh pháp
Tất cả đều nên nhận.*

Lại nữa nói chung ở đời mạt pháp, vì chúng sanh ta giữ gìn chánh Pháp. Như trong đời, ác tà kheo có thể lực lớn, đối với kinh điển vi diệu chẳng thềm nghe, chẳng đọc tụng, cho mình làm Thầy rồi, chấp vào ý

mình cho những việc khác là chỗ sai. Đối với giáo lý thậm thâm, thuận với quả giải thoát như chánh pháp thì tâm kẻ ấy lại phân biệt chẳng vui.

Thậm chí phải lấy lòng từ khiến chúng sanh chẳng ở nơi pháp, vì đó mà khởi tâm bi mẫn, được giữ gìn qua kinh này. Hoặc thấy kẻ hủy báng giới pháp như tham trước lợi dưỡng, ta dùng tâm lân mẫn, phương tiện làm cho kẻ kia thí xả. Hoặc thấy kẻ ác tâm hủy báng chánh pháp, ta sẽ dùng tâm từ bi nhẫn nhục, chánh kiến làm cho họ hoan hỷ, như ra sức ngăn người kia, để họ nói những lời thiện. Hoặc không nói để họ tự an trụ, sau đó dùng bốn nhiếp pháp để hoán chuyển họ, chỉ bày tội lỗi để họ khai ngộ; Hoặc xa lánh nơi ồn ào, đến trú nơi cảnh giới tịch tịnh như Tự Tại Lộc Vương, ít muốn, biết đủ. Như kệ nói rằng:

*“Nếu vào nơi làng xóm,
Tâm nhu hòa chánh trực,
Ai đến xin cầu pháp,
Vì pháp mầu mà nói
Xa lìa các chỗ xấu
An nhàn, vui tịch tịnh.
Do biết thiện lợi này
Thường rộng vui nơi pháp.
Hoặc những kẻ sai đường,
Mỗi mỗi đều hiện trước
Trụ vào pháp an lạc,
Phải nên tự quán sát.
Ta làm kẻ chỉ đường,
Chẳng nhiệm Pháp thế gian
Hủy báng và Xưng tán
Bất động như Tu Di.
Những Tỳ Kheo phá giới
Càng tăng trưởng hủy báng
Ta càng thêm nhẫn nhục
Chẳng có chút hờn giận.
Lại nữa những pháp này
Ta nói chẳng chủ thể.
Riêng ở nơi chánh pháp,
Không sanh tướng oán thù,*

*Giả tạo tướng Sa Môn
Ta thật chẳng có đức
Sa Môn Ôn Đàn Na (Tứ pháp ấn)
Trái qua sự phỉ báng;
Ngang qua tai hoặc mũi
Thấy việc vui chẳng làm.
Nghe Ôn Đàn Na này,
Chánh pháp bị hủy báng.
Vị lai các Tỳ Kheo
Kẻ hộ trì chánh pháp
Giữ lại những khó khăn,
Chẳng cho nghe pháp được.
Hoặc vì vua hay chấp
Trừng phạt nơi mọi người.
Ta nguyện theo uy Phật,
Đều nghe được pháp này.
Tương lai ở đời ác,
Buồn khổ nơi thân mệnh;
Nên hộ trì chánh pháp,
Khiến chúng sanh lợi lạc”.*

Kinh Diệu Pháp Liên Hoa (Saddharmapundarika) chép rằng: Nên vào hành xứ và thân cận xứ . Thường xa lìa Quốc Vương, Thái tử, đại thân, các quan; những kẻ hung hiểm, Chiên Đà La, ngoại đạo, Phạm Chí. Chẳng nên thân cận kẻ tăng thượng mạn, tham đắm Tiểu Thừa, tam tạng học giả, phá giới Tỳ Kheo, danh tự La Hán cho đến Tỳ Kheo Ni ưa giỡn, các Ưu Bà Di tất cả đều chớ thân cận. Nếu những người này có ý tốt để đến nơi Bồ Tát, để nghe Phật Pháp, tâm Bồ Tát chẳng sợ hãi, chẳng hoài nghi mà vì đó thuyết pháp. Đối với người phụ nữ goá chồng cho đến kẻ bất nam đều chớ thân cận. Cho đến kẻ hàng thịt , người buôn bán nữ sắc, những người như thế đều chớ nên gần gũi. Kẻ tướng mạo hung hiểm, kẻ múa ca, dâm nữ tất chẳng nên gần gũi. Chẳng nên ở chỗ đơn độc vì người nữ thuyết pháp. Khi thuyết pháp không được giỡn cười”.

Luận rằng:

Lại nói các nạn là ma sự. Như trong Kinh Bát Nhã (Prajnaparamita) chép rằng: *“Khi Ma Ba Tuần nương nơi Cửu Trụ Bồ Tát thừa, tu tập Bát Nhã Ba La Mật Đa đạt được đại thế lực. Nay A Nan! Khi Bồ Tát Ma Ha Tát tu tập Bát Nhã Ba La Mật Đa, thì ác ma đến chỗ Bồ Tát làm cho ý bị nhiễu loạn, hiện ra các sự sợ hãi như là hoá thành sấm sét, hóa lửa cháy mười phương thế giới, để cho Bồ Tát khiếp sợ đến rụng lông, mà trong chốc lát bèn thôi tâm A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.*

Lại nữa, khuyên người chép kinh cho đến đọc tụng; thì người này chẳng chịu bỏ lợi dưỡng, rời chỗ ngồi mà đi, vừa buông lung, vừa cười giỡn lớn tiếng. Cho nên việc chép kinh, đọc tụng kia trở thành bị ma sự.

Như vào thành ấp, làng xóm, tìm Hòa Thượng, A Xà Lê, phụ mẫu, trí thức...tạo phe đảng thân thế, thì khởi tâm chiếm đoạt y phục tài vật.

Nếu có Pháp sư thuyết pháp muốn hiểu rõ Ba La Mật Đa thậm thâm vi diệu, khuyên chép kinh cho đến đọc tụng, thì người nghe pháp lại sanh lòng mỏi khiến cho Pháp sư điên đảo muốn đến nơi khác để nghe kinh khác.

Lại nữa vị Pháp sư thuyết pháp muốn giảng cao rộng thì người nghe pháp lại mong câu ít ỏi; hoặc Pháp sư thuyết pháp muốn nói giản lược thì người nghe Pháp lại muốn nhiều hơn, như thế tất cả đều là ma sự.

Lại nữa Kinh Hư Không Tạng chép rằng: *“Cho đến làm việc vui nơi mười nghiệp bất thiện mà bỏ các pháp lành, như thế tất cả đều là ma sự”*

Kinh Hải Ý chép rằng: *“Thế Tôn! Lại nữa, Bồ Tát ở nơi A La Nhã (Aranja-Vô Tránh Thanh) vui với cảnh tịch tịnh làm nơi dừng nghỉ. Tuy là tục xuất gia thiếu dục tri túc, mà niềm vui vi diệu là chẳng cầu Đa Văn, lại chẳng hoá độ chúng sanh. Đối với pháp Phật, chẳng ưa thích nghe. Trong chỗ nghe ấy, hay sanh nghi hoặc, dẫu thường gần gũi, nhưng chẳng chịu nêu lên câu hỏi. Việc thiện đơn sơ cũng chẳng mong cầu; mà dẫu ở chỗ nhàn hạ, lại ưa thích cảnh ồn náo, cho nên phiền não tạo thành nhanh như khảy móng tay. Rời chỗ ngồi đứng dậy, chẳng tự biết mình, chẳng sửa đổi con đường tai hại, chẳng quán chiếu Pháp*

môn, chẳng làm tự lợi, lợi tha. Bạch Thế Tôn đây là Bồ Tát ở A Lan Nhã với ma sự thứ bảy.

Điều quan trọng đức Thế Tôn đã nói về sự gàn gũi những ác tri thức và thiện tri thức chẳng khác, nhưng có thể đoạn mất tư nhiếp, cắt đứt về tu phước nghiệp, cắt đứt sự hộ trì chánh pháp, chỉ tu trí huệ hẹp hòi thiếu dục tri túc. Khi chỉ dạy hàng Thanh Văn, Duyên Giác, nếu Bồ Tát lìa hạnh đại thừa, thì Bồ Tát có tính toán, vui với sự tính toán đó, chỉ tu trí tuệ hẹp hòi như đã nói. Đối với Bồ Đề, Bồ Tát dẫu đồng mãnh tinh tấn chẳng giải đãi cho đến mãn tám kiếp, chứng được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề nhưng chẳng phải quả Bồ Đề.

Bạch Thế Tôn! Bồ Tát đồng mãnh tinh tấn, đối với sự chấp trước, nhất định chẳng có, chỉ chỗ tịch tĩnh mới được quả này. Bạch Thế Tôn! Đây có tên gọi là Bồ Tát thiện tri thức thế, tướng thuộc về ma sự thứ mười. Nếu người đối với Bồ Tát Thừa, bị ma dẫn dắt chế ngự, dẫu nương theo pháp kia tu hành, ưa thích tu tập, nhưng bị ma theo chuyển thân cận nên việc tu yếu kém, làm việc thấp hèn và bị hôn mê. Cho đến chẳng có sự hiểu biết giống như con dê câm. Đây là ma sự thứ mười một”.

Luận rằng:

Chẳng học như thế Bồ Tát đồng mãnh tinh tấn, đối với tất cả thời gian tu tập nhưng chẳng tập được. Kinh Bảo Vân chép rằng: ”Nghĩa là các Bồ Tát ở nơi những oai nghi tiến, dừng, phát hạnh tinh tấn. Nếu thân khổ, tâm chẳng giải đãi mệt mỏi, đây gọi là Bồ Tát Cứu Cánh Tinh Tấn. Tại sao nơi tinh tấn này lại sanh giải đãi mệt nhọc? Hay chẳng phải lúc tu hành cực nhọc, hay sanh yếu đuối, thường chưa thành thực tín hiểu khó hành hạnh khổ hạnh. Lại hay thí thân thể thịt da chính mình, đúng lúc chẳng đúng lúc, duy trì sự thọ bố thí của chúng sanh. Do đây mà Bồ Tát nơi chúng sanh, sanh ra giải đãi mệt mỏi. Liền lúc ấy tổn khí tích chứa làm hạt nhân của quả vị lớn nơi tâm Bồ Đề.”

Lại nữa như Kinh Hư Không Tạng chép rằng: “Chẳng phải lúc có cầu mà làm ma sự, nghĩa là chẳng phải lúc nơi thân xao lãng khởi lên, tâm xả như thế. Như trước chẳng tu tập lại chẳng bố thí ít nhiều. Chấp nơi suy nghĩ ngu si tự hại; Sai lạc tâm thuần thực Bồ Đề Tâm. Cho nên

xả bỏ thân này cũng như bỏ da thịt. Nên giữ gìn những điều lành như việc thiện của cây thuốc, dùng gốc cây để thí cho trường hợp khác. Nên giữ gìn điều lành này lại như gốc cây thuốc chánh giác”.

Luận rằng:

Nơi ma sự bình đẳng là khó, như Kinh Bảo Vân chép: Phật bảo: *“Thiện nam tử! Vì sao là nơi ma sự làm được việc chẳng thể hủy hoại điều lành! Nghĩa là Bồ Tát ở tất cả mỗi lúc, mỗi nơi nên trước tiên xa lìa các ác tri thức, lại chẳng đối đầu. Nghinh tiếp kia nói ngôn ngữ thế tục, gần gũi lợi dưỡng cúng dường cung kính. Nhiều loại tất cả lúc, nơi, tất cả đều xa lìa như thế. Lại nữa nếu phiền não vi tế có thể làm chướng hại con đường Bồ Đề, thì ở tất cả lúc, nơi lại cũng nên xa lìa. Hiểu rõ như thế để mà đối trị. Kinh cũng nói về tướng của ác tri thức, nghĩa là kẻ hủy báng chánh giới. Đây là ác tri thức, phải nên xa lìa. Đây là kẻ hủy báng chánh kiến, chánh hạnh, chánh mệnh. Ta đều nên xa lìa. Kẻ vui nơi náo nhiệt, nhiều giải đãi, đắm trước nơi sanh tử, chìm ngụp nơi cửa Bồ Đề, vui theo quyền thuộc cư sĩ, phải nên xa lìa những người ác tri thức như thế. Thiện nam tử! Tuy vui xa lìa người ác tri thức mà chẳng làm cho kia khởi lên tâm ác và ý tổn hại, nên giữ tâm như thế. Lại nữa! Thế Tôn nói: Nơi cảnh giới chúng sanh phá hoại làm thay đổi sự tập hợp, điều ấy phải nên xa lìa”.*

Luận rằng:

Đánh mất Bồ Đề Tâm là khó. Cho nên Kinh Bảo Tích (Ratnakuta) chép rằng: *“Lại nữa Ca Diếp! Bồ Tát có bốn pháp mất tâm Bồ Đề. Thế nào là bốn?”*

Một là đối với A Xà Lê và Sư Trưởng mà chẳng tôn trọng ; ngược lại sanh gắt gỏng.

Hai là với kẻ chẳng nghi hối làm cho kia nghi ngờ.

Ba là nơi Đại Thừa mà chẳng xưng tán lại sanh tâm mạn nhục.

Bốn là cùng với người có tâm hạnh siểm trá làm việc không chánh trực.

Lại nữa Ca Diếp ! Bồ Tát thành tựu được bốn pháp là nơi sanh ra được các việc chẳng rời tâm Bồ Đề, cho đến ngôi nơi giác ngộ liên tục hiện ra trước. Thế nào là bốn?

Một là nhân duyên gặp phải kẻ mệnh bạc , chẳng vọng ngữ thân cận cười đùa.

Hai là cùng với người từ công việc mà tâm hạnh chân chánh là những sự đối trá.

Ba là Bồ Tát thường nghĩ đến việc luận nghị, tùy khắp bốn phương mà xưng tán nơi này.

Bốn là hóa độ chúng sanh, cho đến chẳng còn sót thừa. Tất cả đều đầy đủ làm cho chứng quả A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề.

Phật bảo: Này Ca Diếp! Đây là bốn loại mà trong Kinh Sư Tử Vương Sở Vấn có bài kệ:

*Nếu người tu bố thí
Và không tổn hại ai
Xa lìa các tật bệnh,
Được chư Phật gia hộ
Như Thái Tử Tinh Hạ
Luôn luôn lòng nhớ nghĩ
Đến những việc bố thí,
Lại đời đời kiếp kiếp
Thậm chí trong mộng, ngủ
Chẳng bỏ tâm Bồ Đề,
Mà còn được giác ngộ.*

Kinh kia nói rằng: “Nếu ở nơi hành xứ, hoặc làng, mạc, thành ấp lại chẳng xả bỏ tâm này, giáo hoá làm cho kia giác ngộ”.

Kinh Văn Thù Trang Nghiêm Phật Sát Công Đức chép rằng: “Bồ Tát thành tựu bốn pháp chẳng mất bốn nguyện, cho đến được là khinh mạn, tham, sân, tật đố. Hoặc thấy kẻ kia an ổn giàu có vui tươi thì mới khỏi lo”.

Luận rằng:

Như thế tâm Bồ Đề lộ hiển khai phát chẳng mất mát hư dối, như Kinh Bảo Tích chép rằng: *”Tất cả uy nghi đến, dùng đều là sự nghiệp của tâm Bồ Đề. Tâm này do tâm Bồ Đề quá khứ mà có được vậy”*.

Lại nữa Kinh Nguyệt Đăng Tam Muội có kệ rằng:

Ai có nhiều nghi hoặc

Nên thọ lời ta dạy.

Nhờ được thâm tâm này

Nghi ấy sẽ xa rời.

Luận rằng:

Chẳng gọn lọc sâu dày là khó. Nên xa lìa kẻ này. Như Kinh Bảo Vân chép rằng: *“Bồ Tát phát tâm như thế, mà ta siêng năng, khiếp nhược, hạ liệt, giải đãi tu tập Bồ Đề cho chính mình là khó, như thế nơi vô lượng trăm ngàn kiếp tích tập; như lửa cháy trên đầu mới chứng được Bồ Đề. Ta làm cho thí xả như thế nhiều hơn. Bồ Tát phát lời như thế nào?”*

Ba đời Như Lai Chánh Đẳng Chánh Giác tinh tấn tu hành mới được đặng giác. Như thế cho đến chẳng thể chẳng dài lâu mà hiện thành chánh giác được. Ta lại trong nhiều kiếp giữ gìn phan duyên, vì các chúng sanh mà tích tập tinh tấn để chứng A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”.

Luận rằng:

Lại nói thêm về việc khó này. Như Kinh Bảo Tích chép rằng: *”Chúng sanh ở chỗ chưa thành thực mà gieo thiện xảo thì Bồ Tát không thật. Ở nơi chẳng phải pháp khí ấy chúng sanh lộ rõ pháp thâm diệu quảng đại của chư Phật. Đây là Bồ Tát làm lẫn. Ở nơi tín hiểu sâu rộng chúng sanh biểu hiện thấp kém. Đây là Bồ Tát làm lạc”*.

Luận rằng:

Chẳng tín giải là khó. Như Kinh Hộ Quốc (Rastrapala-Sutra) chép rằng: *“Nghĩa là đối với Phật, Pháp, Tăng bảo chẳng sanh tín giải. Lại cũng chẳng tin sự học hỏi giải thích về nhiều hạnh. Lại chẳng tin sự giải thích về tội phước v.v... trụ vào chỗ tội lỗi. Do đây khi người này*

chết, sanh trong cõi người, lại nhận quả báo ngu si. Sau đó thọ thân nơi địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh rất khổ”.

Luận rằng:

Vì lìa khỏi điều này. Trong Kinh Bảo Tích chép: “Nếu có người ở nơi pháp sâu xa chẳng tin hiểu, sanh tâm hủy báng, Như Lai như thế mà chứng biết. Lại nói: Nếu ta chẳng thể hiểu rõ, tuy ở nơi vô lượng chư Phật, mà Bồ Đề nhiều loại tin hiểu Như Lai đã vì những chúng sanh này nói chánh pháp”.

Luận rằng:

Nên biết bỏ việc làm lành là khó. Cho nên trong Bồ Tát Biệt Giải Thoát chép rằng: “Đối với hành pháp Tỳ Kheo, làm việc cúng dường Phật. Nghe rồi gằn gữ diệu pháp mà tiếp tục”.

Luận rằng:

Nói về việc Doanh Sự. Như Kinh Bảo Tích (Ratnarasai-Sutra) chép rằng: “Phật bảo Tỳ Kheo Doanh sự ở trong chúng Tỳ Kheo, phải hộ trì giữ gìn tâm. Nếu Tỳ Kheo thanh tịnh ưa ngồi chỗ yên lặng tịch tĩnh, thì Doanh Sự Tỳ Kheo phải luôn luôn không được sai biểu. Khi A Lan Nhã Tỳ Kheo vào trong chúng để học, mới có thể sai biểu. Tỳ Kheo Doanh Sự phải làm việc thay thế cho Tỳ Kheo kia. Hoặc biệt thỉnh riêng Tỳ Kheo làm việc thay thế cho A Lan Nhã Tỳ Kheo kia. Hoặc có Tỳ Kheo đi khát thực, Tỳ Kheo Doanh Sự kia nên cung cấp những đồ ăn tốt. Lại nữa Ca Diếp! Nếu có Tỳ Kheo được lìa ách nạn. Tỳ Kheo Doanh Sự tùy theo đó cung cấp tất cả những việc cần cung cấp, như thức uống, đồ ăn, y phục, chỗ ở, thuốc men. Nếu Tỳ Kheo lìa chỗ nguy nan dù ở chỗ nào, ở nơi nào thì chẳng nên cao tiếng mà Doanh Sự Tỳ Kheo kia phải đối với Tỳ Kheo mà ngồi, nằm, gằn gữ để phòng hộ chăm sóc. Tùy theo niềm vui thuận diệu mà cung cấp đồ ăn thức uống tốt đẹp.

Lại nữa! Nếu có Đa Văn Tỳ Kheo thì nên thân cận bảo hộ. Nếu có Tỳ Kheo thuyết pháp, nên vì pháp đó mà đến ngồi nghe. Nơi pháp hội ấy hoặc luận nghị đều phải thanh tịnh. Cho đến ba lần xướng lên lành thay (Thiện Tai). Nói lời trọng yếu như thế rồi chẳng nên đối với vật sở hữu mà khởi lên tư tưởng tự lợi, tỏ ít sự hiểu biết để hứa với người kia

mà chẳng nên tự mình lấy dùng, cho đến vật hiện tiền Tăng, vật tứ phương Tăng cho đến chứa nhóm. Hoặc vật của tháp Phật lại hay chứa nhóm, nên khéo phòng ngừa việc khuynh loát như thế. Nếu vật tứ phương Tăng cùng với vật của hiện tiền tăng có điều nghi ngại, doanh sự tỳ kheo kia nên bạch với chúng để nói rõ. Đây là sự lợi dưỡng của hiện tiền tăng và tứ phương tăng; nên đồng ý làm việc bố thí như ở nơi tháp Phật. Nên cầu kẻ thí để cùng làm việc đó, điều này Phật đã dạy vậy.

Lại nữa Ca Diếp! Nếu vật ở tháp Phật nhiều thì Doanh Sự Tỳ Kheo kia chẳng nên phân chia cho hiện tiền Tăng và tứ phương Tăng. Vì sao thế? Vì đồ vật dẫu cho một phần mười ở nơi tháp Phật tất cả là đồ tịnh tín, sao có thể lấy nhiều được! chư Thiên, loài người sanh ý tưởng nơi tháp Phật. Huống nữa những đồ trang quý đều là những của báu vậy. Nếu lấy y áo nơi tháp Phật, nơi Như Lai đã chế ra để đừng làm cho mưa gió thổi bay mát, chẳng nên để dãi với y quý này. Y của Như Lai nơi tháp chẳng người nào có thể đem làm việc buôn bán được. Lại nữa Phật chẳng cho phép.

Phật bảo này Ca Diếp! Nếu Doanh Sự Tỳ Kheo kia có ác tâm đối với kẻ trì giới mà ra tay cung cấp phải tự do sai bảo, thì nghiệp chẳng lành sẽ khiến cho đọa vào địa ngục. Nếu sanh được làm người ở đời, thì đi ở đợ để tìm cầu sự ăn mặc, bị sự sai sử, hủy nhục cùng đả phá. Điều quan trọng ấy, hoặc do nơi Tỳ Kheo liên tạo ra việc làm mới, gây sợ hãi, hình phạt sai sử không đúng lúc thì Doanh Sự Tỳ Kheo này làm việc chẳng lành nên đọa vào địa ngục, gọi là Đa Đinh, bị ngàn mũi kim châm vào thân, đốt cháy mãnh liệt tạo thành đóm lửa. Lại nữa nói tổng quát ở trên lưỡi bị kéo ra dài trăm do tuần trên lưỡi gắn nhiều cây đinh nóng như lửa dữ. thật khó nhẫn được.

Phật bảo: Này Ca Diếp! Lại nữa Doanh Sự Tỳ Kheo kia hoặc đến hoặc đi, được lợi dưỡng của Tăng mà chứa nhóm cầm giữ; hoặc đúng lúc hoặc chẳng đúng lúc, cùng đến sự khốn khổ cho đến chẳng cùng thì Doanh Sự Tỳ Kheo này đã chẳng trông cậy lành. Khi chết đọa vào ngạ quỷ gọi là Thực Phần Hoàn (viên phân). Có đại lực quỷ mang đến. Đầu tiên chẳng được gần, sau đó viên phân kia treo ra trước mắt. Chịu đói khát khổ sở trải qua trăm ngàn năm, ăn uống không được. Chẳng có

một chút gì ăn được, là do những hành động hiểm ác mà thành phân đơ uế vậy.

Lại nữa Kinh Tăng Hộ Duyên Khởi (Samgharak-Stavadana-Divyavadana) lại nói về cái khó này. Phật bảo Tăng Hộ Tỳ Kheo rằng: “Nhu người đã thấy thật chẳng phải là bức tường mà là ở địa ngục hình người. Thời Phật Ca Diếp, có người xuất gia, phi pháp làm việc ô nhiễm trên tường ở trong phòng ngủ của Tăng phùng. Do nghiệp báo này mà thọ quả khổ làm bức tường bằng thịt chịu khổ. Bị lửa đốt cháy cho đến bây giờ chẳng dừng nghỉ. Lại như người biết, chẳng phải là cây cột. Đó là địa ngục hình người. Vì như trước đây phi lý làm ô uế cây trụ cột trong phòng ngủ của Tăng phùng, cho nên phải thọ làm thân cây bằng thịt, chịu khổ cho đến bây giờ vẫn chưa dứt. Lại nữa như người đã thấy chẳng phải cây lá hoa quả mà là địa ngục người, như trước dùng phung phí cây lá hoa quả ở nơi Tăng phùng chỉ riêng mình thọ dụng trước tiên hoặc cùng người bạch y (người cư sĩ) thọ dụng. Nên kết quả thành cây thịt chịu khổ cho đến bây giờ chưa ngừng nghỉ. Lại nữa như người đã thấy thật chẳng phải dây trói buộc. Đây là địa ngục người, như trước phi lý ở nơi Tăng phùng trói chặt. Riêng mình trước tiên thọ dụng hoặc cùng người bạch y. Cho nên phải thọ thân làm dây thịt chịu khổ cho đến bây giờ vẫn chưa dừng nghỉ. Lại nữa, như người thấy thật chẳng phải là sự trói buộc. Đây là địa ngục người. Thời Phật Ca Diếp, lúc làm Sa Di với tâm cuồng hận chấp vào sợi dây trói buộc, cho nên khi khách Tỳ Kheo đến, thì vị Sa Di kia thấy liền đứng cản. Khách Tỳ Kheo nói rằng: Ở trong chúng đây có đồ uống không? Với tâm hống hách kia trả lời là có. Người chẳng thấy sự chấp trước trói buộc để muốn cầu sự uống nước kia là chưa thể được. Lúc bấy giờ khách Tỳ Kheo kia đến rồi yên lặng, chẳng được gì, xấu hổ rồi bỏ đi. Do đây mà thọ nghiệp quả báo chịu khổ làm dây trói buộc thịt, như trước chẳng dừng nghỉ.

Lại nữa như người đã thấy, thật chẳng phải cái chày để giã, đây là địa ngục người. Thời Phật Ca Diếp có Tỳ Kheo tích tụ đồ vật ở một nơi, rồi có một Sa Di mang ấn ký đến. Vị ấy tức là một A La Hán. Có vị Tỳ Kheo nói với Sa Di rằng: Nên dùng cái chày để giã. Lời nói của vị Thầy ngăn trở trong chốc lát. Ta có một ít việc ta làm. Sau đó vị giả đồ tâm phát ra lời sân si với Sa Di và nói: Nếu ta mà được cái chày giã kia thì

ngươi sẽ bị quét nát như thế, huống nữa cái chày này. Lúc bấy giờ ông Sa Di biết được sự ác độc của người kia nói lời mạ lị. Tôi sẽ nói báo ấy, làm cho kia thêm sân hận. Rồi mặc nhiên yên ở; sau đó sân si mạ lị lại không ít. Thỉnh kia đến để nói lời hối hận vì Thượng Tọa Đại Đức còn phiền não.

Kia nói: Ngươi đã biết trong pháp luật của Phật Ca Diếp này xuất gia làm Sa Di; còn ta làm Thượng Tọa. Tỳ Kheo nói với Sa Di như thế. Chúng ta đều là người xuất gia. Sao không đoạn trừ tất cả phiền não, giải thoát tất cả kiết sử? Nói ra lời ác như thế, liền đổi lại nói pháp hối tội. Đây gọi là tùy theo hướng của nghiệp mà tiêu hủy. Lúc bấy giờ Thượng Tọa Tỳ Kheo chẳng đổi mặt để nói, sân hận chẳng hối lỗi. Do nghiệp báo này mà làm cây chày bằng thịt thợ khổ chẳng dứt. Lại nữa như người thấy thật chẳng phải là cái ổ khoá. Có vị Tỳ Kheo đến khóa lại chẳng dùng được. Sa Di đáp rằng cản trở chỗ ngồi chốc lát với vị Tỳ Kheo bị bệnh; vì kia mà mang thuốc nóng đến. Vị Tỳ Kheo này chẳng vui mà nói với ác tâm, bẻ khóa rồi đi, nên thợ nghiệp bằng ổ khóa thịt chịu khổ đến bây giờ vẫn chưa dứt. Lại nữa như người đã thấy: Ở giữa nếu cắt lìa sự liên lạc thì đây là người ở địa ngục. Do đây vị Tỳ Kheo trụ trì ham tích chứa lợi dưỡng đổi đồ vật của chúng tăng; mùa đông mùa mưa xen trái nhau. Do nghiệp báo này mà thợ khổ chẳng dứt.

Phẩm Không, thứ tư

Luận rằng: Lại nữa, Kinh nói những nghĩa quan trọng khác. Như Kinh Hư Không Tạng chép rằng: “*Phật bảo Di Lặc Bồ Tát xem xét vua Sát Đế Lợi có năm tội căn bản. Nếu ai phạm điều này bị tiêu diệt tất cả hạt giống lành, cho đến đọa vào ác đạo ở nơi xứ kia. Lìa xa tất cả chư Thiên loài người và niềm vui*”.

Thế nào là năm? Năm Thiện nam tử! Nghĩa là vua Sát Đế Lợi đã lấy đồ vật trong tháp Phật và vật của tứ phương Tăng, tự làm rồi bảo kia. Đây có tên là đệ nhất căn bản tội.

Nếu hủy báng pháp Thanh Văn Thừa, pháp Duyên Giác Thừa, pháp Đại Thừa bị chìm đắm khó khăn. Đây có tên là đệ nhị căn bản tội.

Nếu nương vào pháp của ta mà xuất gia, cạo tóc, mặc áo cà sa. Đối với việc học lại không chịu học; đối với giới pháp lại phá giới. Rồi cởi áo cà sa hoàn tục, hoặc đánh người bị tù tội; hoặc giết người. Đây có tên là đệ tam căn bản tội.

Giết hại cha mẹ, giết A La Hán, phá hoà hợp Tăng. Có ác tâm làm thân Phật chảy máu. Chỉ phạm một mà thôi là phạm vào việc ngũ vô gián. Đây có tên là đệ tứ căn bản tội.

Nếu hủy báng cho rằng không nhân quả, chẳng tin đời sau, hoặc tự làm mười điều bất thiện nghiệp; hoặc bảo người làm; dẫu mình không làm, bảo người khác làm mười điều bất thiện nghiệp; Đây có tên là đệ ngũ căn bản tội.

Cho đến nói lược, nếu ưa phá hoại đất nước xóm nhà cửa của dân chúng. Đây là những việc căn bản đã nói qua.

Lại nữa Thiện nam tử, Thiện nữ nhơn! Đối với bậc sơ hạnh nơi Đại Thừa có tám căn bản tội. Với bậc sơ hạnh Đại Thừa, tội căn bản là làm việc đâm thọc. Hủy diệt tất cả hạt giống lành, hướng đến con đường ác, đọa vào căn bản tội và xa niềm vui trời, người và Đại Thừa. Bị luân hồi lâu dài xa lìa thiện tri thức. Thế nào là tám? Những chúng sanh nhân đời trước làm việc ác, sanh vào nơi hiểm nạn ngũ trược ác thế, ít căn lành để gần gũi thiện tri thức, được nghe kinh điển đại thừa thâm diệu. Người này có trí cạn cợt liền phát tâm A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề mà Sơ Hành Bồ Tát nghe nói về pháp không của kinh điển sâu xa,

như thế nghe rồi thọ trì đọc tụng. Rồi kẻ thiếu trí kia như thật được khai thị, xảo diệu văn nghĩa, rộng đến những cảnh giới khác. Kẻ ngu phu sanh ra nghe nói như thế, tâm sanh sợ hãi. Tâm sợ hãi rồi liền thối thất tâm A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề . Phát tâm Thanh Văn Thừa nên đây có tên là Sơ Hành Bồ Tát đệ nhất căn bản tội.

Này Thiện nam tử! Phạm tội này rồi thiêu rụi tất cả hạt giống lành, hướng đến con đường ác, đọa lạc vào tội căn bản, xa lìa trời người ưa thích Đại Thừa, hủy báng Bồ Đề Tâm. Cho nên Bồ Tát đối với chúng hữu tình kia , có tâm chí nguyện sâu xa với chúng sanh, nên trước biết rồi, như tâm ấy mà làm. Tùy theo xa gần mà thuyết pháp, giống như dần dần đi vào biển lớn. Đây là điều quan trọng . Lại nữa Sơ Hành Bồ Tát phát lời như thế này: Người chẳng thể tu tập hạnh sáu Ba La Mật, lại chẳng thể được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Người nên mau phát tâm Thanh Văn, Bích Chi Phật. Người có thể xa rời sự sanh tử như trước đây đã nói. Đây là Sơ Hành Bồ Tát đệ nhị căn bản tội.

Đại Thừa Tập Bồ Tát Học Luận
Hết quyển bốn